TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/02/2022
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thúy
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa***: Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên (Vắng mặt).

Ngày 25 tháng 02 năm 2022,Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh T, Sinh năm 1992
Nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố P, tỉnh Khánh Hòa

Bị đơn: Chị Cao Thị N, Sinh năm 1994
Nơi ĐKHKTT:Thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa vắng mặt anh T, chị N (anh T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Minh T trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh và chị Cao Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, tự do tìm hiểu. Không tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 13/5/2021.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 -5 ngày thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ ngày 19/6/2021, chị N đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị N.

- *Về con chung*: Vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Cao Thị N trình bày:

-*Về hôn nhân*: Chị và anh Trần Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 13/5/2021.

Sau khi kết hôn 03 ngày thì anh T vẫn chung sống với vợ cũ, vợ cũ anh T chụp ảnh, quay phim gửi cho chị, nhằm phá hoại hạnh phúc gia đình chị; vì vậy chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 6/2021 đến nay. Nay chị xét thấy chị vẫn còn yêu thương anh T, anh T làm đơn xin ly hôn chị tại Tòa án, chị không đồng ý.

-*Về con chung:* Vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

-*Về tài sản và công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thu thập chứng cứ tại địa phương: Chị Cao Thị N là người có hộ khẩu thường trú tại thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa Ngày 13/5/2021 chị N có đăng ký kết hôn với anh Trần Minh T tại UBND xã Q, huyện Q. Sau khi kết hôn chị N về quê chồng sinh sống nên địa phương không biết được tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị N và anh T như thế nào. Gần đây chị N thi thoảng về địa phương, nhưng rất ít khi ở nhà. Địa phương chỉ biết chị N đi làm ở thành phố T. Nay anh T xin ly hôn chị N, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung: anh, chị chưa có con chung. Về tài sản và công nợ: địa phương không nắm được, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án của nguyên đơn đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Xử cho anh Trần Minh T được ly hôn chị Cao Thị N. Về con chung, tài sản và công nợ: vợ chồng không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về tố tụng*: Chị Cao Thị N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Anh T xin ly hôn chị N tại Tòa án. Đây là quan hệ "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh

Hóa là đúng theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, chị N vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 1, Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]*Về hôn nhân*: Anh Trần Minh T và chị Cao Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 13/5/2021 là Hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được 4 - 5 ngày thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh T là do tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ ngày 19/6/2021, chị N đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Chị N thừa nhận: Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T đã kết hôn với chị mà vẫn còn chung sống với vợ cũ, vợ cũ của anh T đã chụp ảnh, quay phim gửi cho chị, nhằm phá hoại hạnh phúc gia đình chị; vì vậy chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 6/2021 đến nay. Mặc dù như vậy, nhưng chị vẫn còn yêu thương anh T, anh T làm đơn xin ly hôn chị tại Tòa án, chị không đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho chị N theo quy định của pháp luật; tuy nhiên, chị N nhận, nhưng không đến Tòa án để hòa giải là không muốn hàn gắn tình cảm giữa vợ chồng.

Xét thấy, tình cảm giữa vợ chồng anh, chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh, chị đã không còn quan tâm, chung sống với nhau một thời gian dài. Do đó HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Minh T là phù hợp.

[3]*Về con chung*: Vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]*Về tài sản và công nợ*: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[5]*Về án phí*: Anh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 232; Điều 271; Khoản 1

Điều 273; Điều 278; Khoản 1 Điều 280 của BLTTDS. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2916/UBTVQH14.

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Minh T.

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Anh Trần Minh T được ly hôn chị Cao Thị N.

2. *Về con chung*: Vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

3. *Về tài sản và công nợ*: Anh T, chị N không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

4.*Về án phí*: Anh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 9227 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh T, chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Quảng Xương;
- Chi cục THADSH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu Hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Lý